

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG

Bản án số: 136/2023/HSST

Ngày: 14-7-2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Ngọc Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Sơn

2. Ông Mai Phú

- Thư ký phiên toà: Ông Huỳnh Ngọc Phú – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đ .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên toà:
Ông Đinh Đăng Nghĩa - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 118/2023/HSST ngày 21/4/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thoại Quỳnh N , tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; sinh ngày: 14/6/1977, tại: Lâm Đồng; đăng ký thường trú: 9/8 Hai Bà T , Phường 6, thành phố Đ , tỉnh Lâm Đồng; cư trú: số 4/11 Hoàng Văn T , Phường 4, thành phố Đ , tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn Vinh (đã chết) và bà: Nguyễn Thị YẾN, sinh năm: 1954; hiện cư trú tại: 9/8 Hai Bà T , Phường 6, thành phố Đ ; chồng đã ly hôn: Phạm Ngọc Chiến; có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2002; chồng: Châu Vi H , sinh năm 1975; có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2020; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; T án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 10/10/2022, đến ngày 19/10/2022 được trả tự do. Bị bắt lại ngày 15/6/2023, có mặt.

2. Họ và tên: **Trần Đình M** , tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 07/8/1999, tại: Hà Tĩnh; đăng ký thường trú: Thôn L T , xã K , huyện K , tỉnh Hà Tĩnh; tạm trú: 4/11 H , Phường 4, thành phố Đ , tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông: Trần Đình C , sinh năm: 1964 và bà: Bùi Thị T , sinh năm: 1965; cả hai hiện cư trú tại huyện: Thôn L , xã K , huyện K , tỉnh Hà Tĩnh; vợ: Lê Thị Bích N , sinh năm 2001; có 01 con sinh năm 2020; gia đình có 02 anh em, lớn là bị cáo, nhỏ sinh năm 2002; T án, tiền sự: Không; bị bắt từ ngày 10/10/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ , tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

3. Họ và tên: **Trương Ngọc T** , tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; sinh ngày: 30/5/1997, tại: Lâm Đồng; đăng ký thường trú: 24/30 X , Phường 3, thành phố Đ ; tạm trú: 4/11 H , Phường 4, thành phố Đ ; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông: Trương Văn K , sinh năm: 1968 và bà: Nguyễn Thị A , sinh năm: 1972; cả hai hiện cư trú tại: 24/30 X , Phường 3, thành phố Đ ; chồng: Hoàng Tuấn M (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2019; gia đình có 02 anh em, lớn sinh năm 1996, nhỏ là bị cáo; T án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 10/10/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ , tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Hoàng Văn T , sinh năm 1995; cư trú tại: 67 T , Phường 8, thành phố Đ , tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

Chị Lê Yến V , sinh năm 1990; cư trú tại: 13/36 N , Phường 3, thành phố Đ , tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

Anh Tường M K , sinh ngày 17/12/1998, cư trú: Số 259/6 đường P , Phường 2, thành phố Đ , tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Chu Văn T , sinh năm 1966; cư trú: 51/5 H , Phường 4, thành phố Đ , tỉnh Lâm Đồng, vắng.

2. Chị Nguyễn Phạm Ngọc Phương D , sinh năm 2002; cư trú: 10 H , Phường 6, thành phố Đ , tỉnh Lâm Đồng, vắng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt N sau:

Nguyễn Thoại Quỳnh N , Trần Đình M và Trương Ngọc T I có quen biết với nhau và là những đối tượng sử dụng ma túy đá. Ngày 12/9/2022, N thuê căn nhà của bà Nguyễn Thị Ngọc H ở số 4/11 H , Phường 4, thành phố Đ để ở với con gái, rồi N cho T và M đến ở cùng. Khoảng đầu tháng 10/2022, N đến khu vực bến xe phía sau khu H , thành phố Đ gặp một người xe ôm không rõ tên tuổi mua 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) T ma túy đá rồi đem về nhà phân chia ma túy ra các gói nilong nhỏ để bán kiếm lời, trong mỗi gói ma túy N để 01 tờ giấy có ghi các con số 3, 4, 5 tương đương với giá bán là 300.000 đồng, 400.000 đồng, 500.000 đồng trên mỗi gói. Quá trình ở cùng với N thì M và T biết N có bán ma túy nên đã nhiều lần đi giao ma túy cho N . Cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 03/10/2022, Lê N Yến V (tên gọi khác là N), sinh năm: 1990, HKTT: 13/36 N , phường 3, thành phố Đ , liên lạc với N để hỏi mua 300.000 đồng T ma túy thì N đồng ý. Sau đó, N lấy 01 gói ma túy có ghi số 3 đưa cho M và nói M mang tới đường H , phường 3, thành phố Đ để giao cho N thì M đồng ý. Sau khi M giao gói ma túy có số 3 cho V thì V đã chuyển 300.000 đồng vào ứng dụng Momo của N nên M đi về.

Lần thứ hai: Khoảng 10 giờ sáng ngày 09/10/2022, Lê N Yến V tiếp tục liên lạc với N để mua 300.000 đồng T ma túy thì N đồng ý rồi N lấy 01 gói ma túy có số 3 đưa cho M mang đi giao cho V tại trạm xe Bus ở đường H , phường 4, thành phố Đ . Sau khi nhận được ma túy thì Vy đưa 300.000 đồng cho M , M cầm số T này về đưa lại cho N .

Lần thứ ba: Khoảng 19 giờ 30 ngày 09/10/2022, Lê N Yến V tiếp tục liên lạc với N để mua 300.000 đồng T ma túy, N tiếp tục lấy 01 gói ma túy có số 3 đưa cho M mang đi giao cho V tại đường H , phường 3, thành phố Đ . Sau khi M giao gói ma túy có số 3 cho V thì V đã chuyển 300.000 đồng vào ứng dụng Momo của N nên M đi về.

Lần thứ tư: Rạng sáng ngày 09/10/2022, Hoàng Văn T , sinh năm 1995, HKTT: số 67 T , phường 8, thành phố Đ , liên lạc qua mạng xã hội cho Trương Ngọc T để hỏi mua 300.000 đồng T ma túy thì T đồng ý. Sau đó, T nói lại cho N biết việc T hỏi mua 300.000 đồng ma túy thì N đồng ý rồi N đưa gói ma túy có số 3 cho M để M đi giao cho T . Sau khi nhận gói ma túy thì M mang tới gần quán phở B ở đường H , phường 4, thành phố Đ giao cho Toàn, Toàn đưa 300.000 đồng cho M rồi M mang T về đưa lại cho N .

Lần thứ năm: Khoảng 18 giờ ngày 09/10/2022, Tưởng M K , sinh ngày 17/12/1998, HKTT: số 259/6 đường P , phường 2, thành phố Đ , liên lạc với Trương Ngọc T để hỏi mua 300.000 đồng T ma túy thì T đồng ý và báo lại cho

Nguyễn Thoại Quỳnh N biết. Sau đó, N đưa cho T 01 gói ma túy có ghi số 3 rồi T nói Trần Đình M chở tới khu vực nhà thờ T, thành phố Đ để giao ma túy cho K. Tại đây, T rục tiếp đưa gói ma túy cho K, do K đang nợ N 300.000 đồng nên K đưa cho T 600.000 đồng (chuyển khoản 500.000 đồng qua tài khoản MoMo của T và 100.000 T mặt), sau đó T chuyển khoản lại 500.000 đồng qua MoMo cùng 100.000 đồng T mặt cho N. Sau khi bán ma túy xong, T một mình ra khu vực chợ số 4 chơi thì gặp một người bạn tên Bo (chưa rõ nhân thân, lai lịch), T hỏi xin ma túy đá thì B cho T một ít ma túy được gói trong một gói giấy bạc, T mang về cất giữ đến khoảng 22h cùng ngày thì lấy bình, nỏ có trong nhà ra cho ma túy vào sử dụng.

Đến khoảng 9h30 ngày 10/10/2022, Công an Phường 4, thành phố Đ cùng tổ dân phố vào kiểm tra nhà của Nguyễn Thoại Quỳnh N, do sợ bị phát hiện việc cất giữ trái phép ma túy nên N đã đưa 01 túi zip bên trong chứa ma túy đá cho con gái là Nguyễn Phạm Ngọc Phương D nhờ rút dùm, sau đó D đã rút số ma túy này ra tắm đạn ngoài cửa sổ phòng mình. Tại chỗ, Cơ quan Công an phát hiện 01 túi zip bên trong chứa chất tinh thể màu trắng trên tấm đạn ngoài cửa sổ phòng ngủ của D, ngoài ra còn phát hiện trong balo màu đen trong phòng ngủ của N có 01 (một) tờ T mệnh giá 1.000đ được gấp thành hình chữ nhật, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. N khai nhận chất tinh thể màu trắng được gói trong tờ T được một người bạn tên X (không rõ nhân thân lai lịch) cho để sử dụng. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ, niêm phong toàn bộ số chất nghi là ma túy nói trên theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra, Trương Ngọc T và Trần Đình M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội N trên. Riêng đối với Nguyễn Thoại Quỳnh N chỉ khai nhận bán ma túy 02 lần cho Lê N Yến V và nói M đi giao, ngoài ra N không thừa nhận việc đưa ma túy cho T và M để bán cho Hoàng Văn T và T. Tuy nhiên với tài liệu chứng cứ thu thập được, có đủ căn cứ xác định Nguyễn Thoại Quỳnh N đã 03 lần đưa ma túy cho Trần Đình M đi giao cho Lê N Yến V và 02 lần đưa ma túy cho Trương Ngọc T và Trần Đình M ả đi giao cho Hoàng Văn T và Trương M K.

Tang vật thu giữ khi bắt quả tang:

- 01 (một) tờ T mệnh giá 1.000đ được gấp thành hình chữ nhật, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong theo quy định; 01 (một) ba lô màu đen, loại hai quai; 01 bình thủy tinh miêu tả trong biên bản khám nghiệm hiện trường, được niêm phong; 01 cân điện tử kích thước

12x6.5cm; 01 hộp màu vàng đỏ kích thước 7x8x3cm bên trong chứa nhiều đoạn thủy tinh khác nhau, được niêm phong; 01 túi zip bên trong chứa: 01 túi zip chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi zip được quấn băng keo, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 06 gói nylon hàn kín được quấn băng keo, trong cả 06 gói này đều đựng chất tinh thể màu trắng, trong đó có 03 gói ghi số 3, 02 gói ghi số 4, 01 gói ghi số 5; được niêm phong.

Thu giữ của Nguyễn Thoại Quỳnh N : 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu cam, số IMEI: 354650/13/283000/5 bên trong có gắn sim số 0849.815.755, đã qua sử dụng.

Thu giữ của Trương Ngọc T : 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng, đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số 0703485142, không kiểm tra chất lượng, đã niêm phong; 01 Căn cước công dân tên Trương Ngọc T số CCCD: 068197002234; 01 giấy khai sinh bản sao tên Hoàng An N số 205 do UBND thị trấn N , huyện L , tỉnh Lâm Đồng.

Thu giữ của Trần Đình M : 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, đã qua sử dụng có gắn sim 0978573799, không kiểm tra chất lượng, đã niêm phong.

Thu giữ của người liên quan:

- Nguyễn Thoại N Q : 01 điện thoại di động hiệu IPHONE màu đỏ đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số 0918219827, không kiểm tra chất lượng, đã niêm phong. Hiện nay Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chị Q .

- Nguyễn Phạm Ngọc Phương D : 01 điện thoại di động hiệu IPHONE màu vàng gold đã qua sử dụng sim số 0977111149, không kiểm tra chất lượng, đã niêm phong. Hiện nay Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chị D .

Tại bản kết luận giám định số 1469/KL-KTHS ngày 14/10/2022 của Phòng Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

- Mẫu tinh thể (M) đựng trong một tờ T mệnh giá 1.000đ được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: **0,4773g, loại Ketamine.**

Tại bản kết luận giám định số 1470/KL-KTHS ngày 14/10/2012 của Phòng PC09 - Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

- Túi 1: Mẫu tinh thể (ký hiệu M1) đựng trong hai túi nylon và 6 gói nilong được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: **4,1254g loại Methamphetamine.**

- Túi 2: Mẫu chất rắn (ký hiệu M2) đựng trong bầu ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng **0,0283g, loại Methamphetamine**

Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT: 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247, 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số 125/CT - VKS ngày 20/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, truy tố bị cáo Nguyễn Thoại Quỳnh N , Trần Đình M , Trương Ngọc T đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa hôm nay bị cáo khai nhận:

Đầu tháng 10 năm 2022, Nguyễn Thoại Quỳnh N đã liên lạc với một đối tượng không rõ nhân thân lai lịch để mua 3.000.000 đồng T ma túy đá để nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Sau khi mua được số ma túy, N phân chia ma túy ra các gói nilong nhỏ để bán kiếm lời, trong mỗi gói ma túy N để 01 tờ giấy có ghi các con số 3, 4, 5 tương đương với giá bán là 300.000 đồng, 400.000 đồng và 500.000 đồng trên mỗi gói. Trong khoảng thời gian từ ngày 03/10/2022 đến ngày 10/10/2022, Nguyễn Thoại Quỳnh N đã 03 lần giao ma túy cho Trần Đình M để M mang đi bán cho Lê N Yên V và 02 lần giao ma túy cho Trương Ngọc T để T cùng M đi bán cho các đối tượng Hoàng Văn T và Tường M K , thu lợi 1.500.000đ.

Đến trưa ngày 10/10/2022, Công an thành phố Đà Lạt bắt quả tang N đang cất giấu 06 gói nylon hàn kín được quấn băng keo, trong cả 06 gói này chứa 4,1254g ma túy loại Methamphetamine (trong đó có 03 gói ghi số 3, 02 gói ghi số 4, 01 gói ghi số 5) nhằm mục đích mua bán. Ngoài ra cơ quan Công an còn thu giữ số ma túy 0,4773g, loại Ketamine N cất giấu nhằm mục đích sử dụng và 0,0283g, loại Methamphetamine trong ống thủy tinh T chưa sử dụng hết.

Qua thẩm tra tại phiên Tòa, xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt đề nghị:

Tuyên bố: Nguyễn Thoại Quỳnh N , Trần Đình M và Trương Ngọc T , phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử :

Bị cáo: Nguyễn Thoại Quỳnh N , từ 10 đến 11 năm tù;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử :

Bị cáo: Trần Đình M, từ 7,6 năm đến 08 năm tù;

Bị cáo: Trương Ngọc T, từ 07 năm đến 7,6 năm tù;

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự

- Tịch thu tiêu hủy:

+01 (một) hộp giấy niêm phong có chữ ký ghi họ tên Võ N , Nguyễn Tùng L , Phạm Viết B và dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

+01 (một) phong bì được niêm phong có chữ ký ghi họ tên Võ N , Nguyễn T , Phạm V và dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

+ 02 (hai) phong bì được niêm phong có chữ ký ghi họ tên Võ N , Nguyễn T , Phạm V và dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

+ 01 cân điện tử kích thước 12 x 6.5cm; 01 hộp màu vàng đỏ kích thước 7 x 8 x 3 cm bên trong chứa nhiều đoạn thủy tinh khác nhau, được niêm phong.

+ 01 (một) ba lô màu đen loại hai quai

- Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu cam đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ 01 điện thoại hiệu Oppo màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Trả cho bị cáo T: 01 căn cước công dân mang tên Trương Ngọc T.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi tổ chức, sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, bị cáo xin hứa sẽ không bao giờ vi phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định N sau:

[1]. Qua xem xét về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên Tòa hôm nay là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ cũng N lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cùng với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ tang vật, kết luận giám định và các tài liệu liên quan khác N vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thoại Quỳnh N , Trần Đình M, Trương Ngọc T đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là liều lĩnh xem thường pháp luật thể hiện ở chỗ: Bị cáo nhận thức được việc mua bán, sử dụng, ma túy là tệ nạn xã hội mà cả nước nói chung, tại địa phương nói riêng đang ra sức tìm mọi cách ngăn chặn, đẩy lùi bởi lẽ những người sử dụng các chất ma túy sẽ ảnh hưởng xấu đến sự phát triển cả về thể chất lẫn tinh thần, đây cũng là một trong những nguyên nhân hình thành các tội phạm khác, góp phần gia tăng các tệ nạn xã hội vì vậy pháp luật đã cấm hành vi mua bán trái phép. Tuy nhiên vì nhu cầu cá nhân mà bị cáo coi thường pháp luật, bất chấp thủ đoạn để thực hiện hành vi phạm tội của mình, rõ ràng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tới cùng, việc bị phát hiện và bắt giữ là nằm ngoài ý muốn của bị cáo, hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong nhân dân do vậy cần xét xử nghiêm minh phù hợp với tính chất, mức độ hành vi bị cáo gây ra, phải cách ly bị cáo khỏi cuộc sống cộng đồng một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, N vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này N ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay.

[4]. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên áp

dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo M và bị cáo T trong quá trình điều tra đã tích cực hợp tác cùng với cơ quan điều tra chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo N, do vậy áp dụng khoản 2 Điều 51 cho các bị cáo.

[5]. Trong vụ án có nhiều bị cáo tham gia tuy nhiên không có sự bàn bạc xấp sếp, đồng phạm mang tính giản đơn. Vai trò của các bị cáo là khác nhau; bị cáo N là người mua ma túy bán lại lấy lời nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo M và bị cáo T, bị cáo M là người trực tiếp 05 lần giao ma túy nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo T.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét, bị cáo là người khó khăn phải chấp hành hình phạt tù nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Đối với Lê N Yên V, Hoàng Văn T và Trương M K là những đối tượng đã mua ma túy của Nguyễn Thoại Quỳnh N, do số ma túy các đối tượng mua nhằm mục đích sử dụng, quá trình điều tra không thu giữ được ma túy mà các đối tượng đã mua nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với V, T và K.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho N và các đối tượng tên “X”, “B” đã cho N và T ma túy để sử dụng, hiện nay không xác định được nhân thân lai lịch của các đối tượng này nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Phạm Ngọc Phương D (con gái của N), là người đã vứt gói ma túy mà N đưa cho D tại thời điểm Công an kiểm tra, bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định D không biết gói nylon mà N đưa cho D để vứt đi là ma túy nên không có căn cứ để xử lý đối với D.

Ngoài những lần mua bán ma túy đã làm rõ, quá trình điều tra Trần Đình M còn khai nhận 02 lần Nguyễn Thoại Quỳnh N giao ma túy cho M để bán cho các đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch. Tuy nhiên, quá trình điều tra không xác định được người đã mua ma túy và N không thừa nhận đưa ma túy cho M đi giao nên không có căn cứ để xử lý.

[8]. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+01 (một) hộp giấy niêm phong có chữ ký ghi họ tên Võ N, Nguyễn T, Phạm V và dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

+01 (một) phong bì được niêm phong có chữ ký ghi họ tên Võ N, Nguyễn T, Phạm V và dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

+ 02 (hai) phong bì được niêm phong có chữ ký ghi họ tên Võ N , Nguyễn T , Phạm V và dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

+ 01 cân điện tử kích thước 12 x 6.5cm; 01 hộp màu vàng đỏ kích thước 7 x 8 x 3 cm bên trong chứa nhiều đoạn thủy tinh khác nhau, được niêm phong.

+ 01 (một) ba lô màu đen loại hai quai

- Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu cam đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ 01 điện thoại hiệu Oppo màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Trả cho bị cáo T: 01 căn cước công dân mang tên Trương Ngọc T.

- Bị cáo N bán ma túy đã thu lợi 1.500.000đ do vậy, buộc bị cáo nộp sung công quỹ nhà nước.

[9]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thoại Quỳnh N , Trần Đình M, Trương Ngọc T phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”,

2. Xử phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt:

2.1. Bị cáo: Nguyễn Thoại Quỳnh N , 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2023, được trừ 10 ngày tạm giam (từ ngày 10/10/2022 đến ngày 19/10/2022).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt:

2.2. Bị cáo: Trần Đình M 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2022.

2.3. Bị cáo: Trương Ngọc T 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2022.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thoại Quỳnh N phải nộp 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) sung công.

- Tịch thu tiêu hủy:

+01 (một) hộp giấy niêm phong có chữ ký ghi họ tên Võ N , Nguyễn T , Phạm V và dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

+01 (một) phong bì được niêm phong có chữ ký ghi họ tên Võ N , Nguyễn T , Phạm V và dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

+ 02 (hai) phong bì được niêm phong có chữ ký ghi họ tên Võ N , Nguyễn T , Phạm V và dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

+ 01 cân điện tử kích thước 12 x 6.5cm; 01 hộp màu vàng đỏ kích thước 7 x 8 x 3 cm bên trong chứa nhiều đoạn thủy tinh khác nhau, được niêm phong.

+ 01 (một) ba lô màu đen loại hai quai

- Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu cam đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ 01 điện thoại hiệu Oppo màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Trả cho bị cáo T: 01 căn cước công dân mang tên Trương Ngọc T.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/5/2023 giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục thi hành án thành phố Đà Lạt).

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc: Bị cáo Nguyễn Thoại Quỳnh N , Trần Đình M, Trương Ngọc T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Thoại Quỳnh N phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên

Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề yêu cầu xét xử phúc thẩm, riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND;
- Trại giam;
- Công an TP Đà Lạt;
- THA, BP theo dõi THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Ngọc Lâm